

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

54 Phạm Ngọc Thạch – P.6 – Tp.Đà Lạt – Lâm Đồng
☎: 02633816865, Fax: 02633827512, email: nhanmanhpt@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 299 / 2022
Mã số mẫu: N.22.587

Tên đơn vị gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Tp. Bảo Lộc – Lâm Đồng
Ngày lấy mẫu: 09 / 12 / 2022
Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm nước cấp số 3
Tên mẫu: Nước máy
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không cố định acid.
Thời gian phân tích: Từ ngày 09 / 12 / 2022 đến ngày 16 / 12 / 2022.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform (*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 3	KPH
2	Tổng số E.coli giả định (**)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	7,56
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,66
6	Độ màu (**)	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	2,10
7	Độ đục(**)	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	KPH
8	Hàm lượng kim loại Asen (**)	HD.TN.019(SMEWW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0,001

Nhận xét:

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1; 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;
- LOD: Giới hạn phát hiện.

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG

Phạm Thị Thanh Thương

Ngày 16 tháng 12 năm 2022

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Duy Trọng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được tịch sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng
- Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (*); thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**).
- Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

54 Phạm Ngọc Thạch – P.6 – Tp.Đà Lạt – Lâm Đồng
☎: 02633816865, Fax: 02633827512, email: nhanmaudp@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 299 / 2022
Mã số mẫu: N.22.588



VILAS 516

Tên đơn vị gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Tp. Bảo Lộc – Lâm Đồng
Ngày lấy mẫu: 09 / 12 / 2022
Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm nước cấp số 18
Tên mẫu: Nước máy
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không có định acid.
Thời gian phân tích: Từ ngày 09 / 12 / 2022 đến ngày 16 / 12 / 2022.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform (*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 3	KPH
2	Tổng số E.coli giả định (*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	7,02
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,75
6	Độ màu (**)	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	2,10
7	Độ đục(**)	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	KPH
8	Hàm lượng kim loại Asen (**)	HD.TN.019(SMEWW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0,001

Nhận xét:

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;
- LOD: Giới hạn phát hiện.

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THẨM DÒ CHỨC NĂNG

Phạm Thị Thanh Thương

Ngày 16 tháng 12 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Duy Trọng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng
3. Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (*): thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**).
4. Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

54 Phạm Ngọc Thạch – P.6 – Tp.Đà Lạt – Lâm Đồng
☎: 02633816865, Fax: 02633827512, email: nhanbiaudp@lmdt.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 99 / 2022
Mã số mẫu: N.22.589

Tên đơn vị gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Tp. Bảo Lộc – Lâm Đồng
Ngày lấy mẫu: 09 / 12 / 2022
Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm nước cấp số 8A
Tên mẫu: Nước máy
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không cố định acid.
Thời gian phân tích: Từ ngày 09 / 12 / 2022 đến ngày 16 / 12 / 2022.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform (*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 3	KPH
2	Tổng số E.coli giả định (*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	8,36
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,53
6	Độ màu (**)	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	2,20
7	Độ đục(**)	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	KPH
8	Hàm lượng kim loại Aser (**)	HD.TN.019(SMEWW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0,001

Nhận xét:

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;
- LOD: Giới hạn phát hiện;

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THẨM DÒ CHỨC NĂNG

Phạm Thị Thanh Thương

Ngày 16 tháng 12 năm 2022

GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Duy Trọng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng
- Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (*); thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**).
- Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

54 Phạm Ngọc Thạch – P.6 – Tp.Đà Lạt – Lâm Đồng
☎: 02633816865, Fax: 02633827512, email: nhanmaudp@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 99 / 2022
Mã số mẫu: N.22.590



Tên đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Tp. Bảo Lộc – Lâm Đồng
Ngày lấy mẫu: 09 / 12 / 2022
Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm nước cấp số 8B
Tên mẫu: Nước máy
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không cố định acid.
Thời gian phân tích: Từ ngày 09 / 12 / 2022 đến ngày 16 / 12 / 2022.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform (*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 3	KPH
2	Tổng số E.coli giả định (*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	7,74
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,48
6	Độ màu (**)	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	1,90
7	Độ đục(**)	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	KPH
8	Hàm lượng kim loại Asen (**)	HD.TN.019(SMEWW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0,001

Nhận xét:

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;
- LOD: Giới hạn phát hiện;

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THẨM ĐO CHỨC NĂNG

Phạm Thị Thanh Thương

Ngày 16 tháng 12 năm 2022



Nguyễn Duy Trọng

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng
- Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (*): thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**).
- Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BM 17/02

Lần ban hành: 01

Ngày soát xét: 02/01/2020

Trang: 1 / 1

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

54 Phạm Ngọc Thạch – P.6 – Tp.Đà Lạt – Lâm Đồng
☎: 02633816865, Fax: 02633827512, email: nhannhiadp@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 299 / 2022
Mã số mẫu: N.22.591

Tên đơn vị gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Tp. Bảo Lộc – Lâm Đồng
Ngày lấy mẫu: 09 / 12 / 2022
Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm nước cấp số 1
Tên mẫu: Nước máy
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không cố định acid.
Thời gian phân tích: Từ ngày 09 / 12 / 2022 đến ngày 16 / 12 / 2022.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform (*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 3	KPH
2	Tổng số E.coli giả định (*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	7,59
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,49
6	Độ màu (**)	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	1,60
7	Độ đục(**)	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	KPH
8	Hàm lượng kim loại Asen (**)	HD.TN.019(SMEWW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0,001

Nhận xét:

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;
- LOD: Giới hạn phát hiện:

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THẨM DÒ CHỨC NĂNG

Phạm Thị Thanh Thương

Ngày 16 tháng 12 năm 2022



Nguyễn Duy Trọng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng
3. Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (*): thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**).
4. Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 299 / 2022
Mã số mẫu: N.22.592

Tên đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Tp. Bảo Lộc – Lâm Đồng
Ngày lấy mẫu: 09 / 12 / 2022
Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm nước cấp số 15
Tên mẫu: Nước máy
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không có định acid.
Thời gian phân tích: Từ ngày 09 / 12 / 2022 đến ngày 16 / 12 / 2022.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform (*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 3	KPH
2	Tổng số E.coli giả định (*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	7,07
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,85
6	Độ màu (**)	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	1,90
7	Độ đục(**)	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	KPH
8	Hàm lượng kim loại Asen (**)	HD.TN.019(SMEWW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0,001

Nhận xét:

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;
- LOD: Giới hạn phát hiện:

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THẨM DÒ CHỨC NĂNG

Phạm Thị Thanh Thương

Ngày 16 tháng 12 năm 2022



Nguyễn Duy Trang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng
3. Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (*); thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**).
4. Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

54 Phạm Ngọc Thạch – P.6 – Tp.Đà Lạt – Lâm Đồng
☎: 02633816865, Fax: 02633827512, email: nhanmaudp@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 299 / 2022

Mã số mẫu: N.22.597

Tên đơn vị gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Tp. Bảo Lộc – Lâm Đồng
Ngày lấy mẫu: 09 / 12 / 2022
Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm nước cấp số 14
Tên mẫu: Nước máy
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không cố định acid.
Thời gian phân tích: Từ ngày 09 / 12 / 2022 đến ngày 16 / 12 / 2022.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform (*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 3	KPH
2	Tổng số E.coli giả định (*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	8,36
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,72
6	Độ màu (**)	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	2,10
7	Độ đục (***)	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	KPH
8	Hàm lượng kim loại Asen (***)	HD.TN.019(SME WW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0,001

Nhận xét:

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;
- LOD: Giới hạn phát hiện;

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG

Phạm Thị Thanh Thương

Ngày 16 tháng 12 năm 2022

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Duy Trọng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng
3. Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (*): thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**).
4. Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BM 17/02

Lần ban hành: 01

Ngày soát xét: 02/01/2020

Trang: 1/1

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

54 Phạm Ngọc Thạch – P.6 – Tp.Đà Lạt – Lâm Đồng

☎: 02633816865, Fax: 02633827512, email: nhathuat@ttdp@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 299 / 2022

Mã số mẫu: N.22.596

Tên đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Tp. Bảo Lộc – Lâm Đồng
Ngày lấy mẫu: 09 / 12 / 2022
Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm nước cấp số 9
Tên mẫu: Nước máy
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không cố định acid.
Thời gian phân tích: Từ ngày 09 / 12 / 2022 đến ngày 16 / 12 / 2022.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform (*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 3	KPH
2	Tổng số E.coli giả định (*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	8,37
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,66
6	Độ màu (**)	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	2,20
7	Độ đục(**)	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	KPH
8	Hàm lượng kim loại Asen (***)	HD.TN.019(SMEWW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0,001

Nhận xét:

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;
- LOD: Giới hạn phát hiện;

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THẨM ĐO CHỨC NĂNG

Phạm Thị Thanh Thương

Ngày 16 tháng 12 năm 2022

KIỂM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Duy Trọng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng
3. Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (*): thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**).
4. Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

54 Phạm Ngọc Thạch – P.6 – Tp.Đà Lạt – Lâm Đồng
☎: 02633816865, Fax: 02633827512, email: nhanmandp@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 299 / 2022
Mã số mẫu: N.22.595

Tên đơn vị gửi mẫu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Tp. Bảo Lộc – Lâm Đồng
Ngày lấy mẫu: 09 / 12 / 2022
Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm nước cấp số 19
Tên mẫu: Nước máy
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không cố định acid.
Thời gian phân tích: Từ ngày 09 / 12 / 2022 đến ngày 16 / 12 / 2022.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform (*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 3	KPH
2	Tổng số E.coli giả định (*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	7,11
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,61
6	Độ màu (**)	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	3,60
7	Độ đục(***)	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	1,45
8	Hàm lượng kim loại Asen (***)	HD.TN.019(SMEWW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0,001

Nhận xét:

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1: 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;
- LOD: Giới hạn phát hiện;

**KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THẨM ĐO CHỨC NĂNG**

Phạm Thị Thanh Thương

Ngày 16 tháng 12 năm 2022

GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Duy Trọng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng
3. Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (*): thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**).
4. Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BM 17/02

Lần ban hành: 01

Ngày soát xét: 02/01/2020

Trang: 1 / 1

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

54 Phạm Ngọc Thạch – P.6 – Tp.Đà Lạt – Lâm Đồng
☎: 02633816865, Fax: 02633827512, email: nhantraudp@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 299 / 2022
Mã số mẫu: N.22.594



Tên đơn vị gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Tp. Bảo Lộc – Lâm Đồng
Ngày lấy mẫu: 09 / 12 / 2022
Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm nước cấp số 17
Tên mẫu: Nước máy
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không cố định acid.
Thời gian phân tích: Từ ngày 09 / 12 / 2022 đến ngày 16 / 12 / 2022.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform ^(*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 3	KPH
2	Tổng số E.coli giả định ^(*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	7,62
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,56
6	Độ màu ^(**)	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	3,20
7	Độ đục ^(**)	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	1,86
8	Hàm lượng kim loại Asen ^(**)	HD.TN.019(SMEWW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0,001

Nhận xét:

Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;
- LOD: Giới hạn phát hiện;

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THẨM DÒ CHỨC NĂNG

Phạm Thị Thanh Thương

Ngày 16 tháng 12 năm 2022

GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Duy Trọng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng
3. Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (*); thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**).
4. Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BM 17/02

Lần ban hành: 01

Ngày soát xét: 02/01/2020

Trang: 1/1

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

54 Phạm Ngọc Thạch – P.6 – Tp.Đà Lạt – Lâm Đồng
☎: 02633816865, Fax: 02633827512, email: nhanmaudp@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 299 / 2022
Mã số mẫu: N.22.593



Tên đơn vị gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC
Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – Phường 1 – Tp. Bảo Lộc – Lâm Đồng
Ngày lấy mẫu: 09 / 12 / 2022
Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm nước cấp số 16
Tên mẫu: Nước máy
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong can nhựa và chai vô trùng, nguyên vẹn không có định acid.
Thời gian phân tích: Từ ngày 09 / 12 / 2022 đến ngày 16 / 12 / 2022.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa	Kết quả
1	Tổng số Coliform (*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 3	KPH
2	Tổng số E.coli giả định (*)	TCVN 6187 – 1:2019	CFU/250mL	< 1	KPH
3	Độ pH	TCVN 6492:2011	/	6,0-8,5	7,20
4	Mùi vị	Cảm quan	/	Không mùi, vị	Không mùi, vị
5	Hàm lượng Clo dư	Đo bằng máy Hanna HI 96701	mg/L	0,2-1,0	0,63
6	Độ màu (**)	HD.TN.110(Ref.SME WW 2120C: 2017)	CU(Pt-Co)	15	2,10
7	Độ đục(**)	HD.TN.099(Ref.SME WW 2130B: 2017)	NTU	2	KPH
8	Hàm lượng kim loại Asen (**)	HD.TN.019(SME WW 3125: 2017(ICP/MS))	mg/L	0,01	KPH LOD = 0,001

Nhận xét:

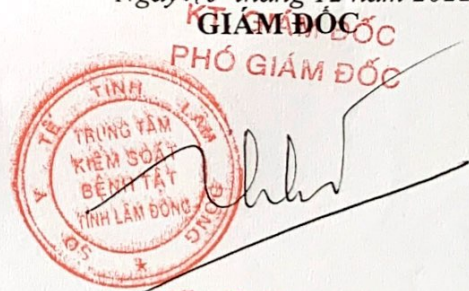
Mẫu nước trên có các chỉ tiêu thử nghiệm không vượt giới hạn cho phép theo Mức độ A QCVN 01-1 : 2018 / BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện;
- LOD: Giới hạn phát hiện;

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH
THẨM ĐO CHỨC NĂNG

Phạm Thị Thanh Thương

Ngày 16 tháng 12 năm 2022



Nguyễn Duy Trọng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng
3. Các chỉ tiêu được công nhận Vilas đánh dấu (*); thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**).
4. Tên mẫu và tên đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.